

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007.

Công ty

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè – Doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 27/6/2005, thay đổi lần 2 ngày 10/11/2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Sỹ Nam	Chủ tịch (Từ ngày 29/9/2007)
Ông Vũ Đức Thịnh	Chủ tịch (Từ ngày 28/9/2007 trở về trước)
Bà Dương Thị Ngọc Dung	Ủy viên
Ông Phạm Phú Cường	Ủy viên
Bà Trần Thị Hoa	Ủy viên

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm 2007 và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Hoa	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trọng	Phó Giám đốc

Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính ngày tại 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang số 05 đến trang số 22 kèm theo.

Lợi nhuận sau thuế của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 sẽ được phân phối theo Quyết định của Đại hội Cổ đông.

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính hay chưa;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

Trần Thị Hoa
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2008

SỐ: /2008/CPAVN/BCKT-BCTC

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè**

Chúng tôi đã kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (“Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2 và 3, việc lập và trình bày Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ vào kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng có liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Nguyễn Phú Hà
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0389/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM – CPA VIETNAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2008

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0779/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

MS	TÀI SẢN	TM	31/12/2007	31/12/2006
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		20.054.910.136	14.993.783.435
110	Tiền và các khoản tương đương tiền		1.294.782.235	1.544.263.890
111	Tiền	3	1.294.782.235	1.544.263.890
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		5.105.900.000	1.605.900.000
121	Đầu tư ngắn hạn	4	5.105.900.000	1.605.900.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		6.900.059.983	6.640.046.232
131	Phải thu khách hàng		4.383.458.807	4.050.883.836
132	Trả trước cho người bán		357.026.211	185.155.165
135	Các khoản phải thu khác	5	2.159.574.965	2.404.007.231
140	Hàng tồn kho		6.713.292.116	5.065.728.824
141	Hàng tồn kho	6	6.713.292.116	5.065.728.824
150	Tài sản ngắn hạn khác		40.875.802	137.844.489
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	9.429.770
154	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		28.375.802	127.414.719
158	Tài sản ngắn hạn khác		12.500.000	1.000.000
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		50.858.084.826	9.128.216.384
210	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	Tài sản cố định		50.858.084.826	9.117.905.527
221	Tài sản cố định hữu hình	8	7.667.243.026	8.161.131.127
222	Nguyên giá		16.927.823.626	15.493.037.554
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(9.260.580.600)	(7.331.906.427)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7	43.190.841.800	956.774.400
240	Bất động sản đầu tư		-	-
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	Tài sản dài hạn khác		-	10.310.857
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	10.310.857
270	TỔNG TÀI SẢN		70.912.994.962	24.121.999.819

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

MS	NGUỒN VỐN	TM	31/12/2007	31/12/2006
300	NỢ PHẢI TRẢ		48.361.636.623	4.297.096.208
310	Nợ ngắn hạn		14.428.458.758	4.178.284.503
311	Vay và nợ ngắn hạn	9	7.000.000.000	-
312	Phải trả người bán		2.049.731.072	662.381.361
313	Người mua trả tiền trước		25.466.267	10.000.000
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	178.398.339	280.723.919
315	Phải trả người lao động		4.208.735.908	2.797.150.497
316	Chi phí phải trả	11	640.188.014	137.370.075
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12	325.939.158	290.658.651
330	Nợ dài hạn		33.933.177.865	118.811.705
334	Vay và nợ dài hạn	13	33.800.000.000	-
336	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		133.177.865	118.811.705
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		22.551.358.339	19.824.903.611
410	Vốn chủ sở hữu		22.518.510.678	19.746.228.524
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14	10.593.000.000	10.593.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	14	1.029.300.000	1.029.300.000
417	Quỹ đầu tư phát triển	14	3.482.152.144	2.952.703.630
418	Quỹ dự phòng tài chính	14	496.854.010	379.633.010
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14	6.917.204.524	4.791.591.884
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		32.847.661	78.675.087
431	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		32.847.661	78.675.087
430	TỔNG NGUỒN VỐN		70.912.994.962	24.121.999.819

Nguyễn Xuân Trọng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoa
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

MS	CHỈ TIÊU	TM	Năm 2007	Năm 2006
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	59.481.637.286	35.075.879.310
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	<u>59.481.637.286</u>	<u>35.075.879.310</u>
11	Giá vốn hàng bán	16	47.754.766.946	27.517.740.321
20	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		<u>11.726.870.340</u>	<u>7.558.138.989</u>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	17	165.600.991	79.665.211
22	Chi phí tài chính	17	678.320.988	167.712.715
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		486.835.413	142.300.000
24	Chi phí bán hàng		1.592.707.833	391.343.561
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	4.208.283.565	3.825.101.868
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		<u>5.413.158.945</u>	<u>3.253.646.056</u>
31	Thu nhập khác	19	79.261.453	2.061.395.494
32	Chi phí khác	19	10.651.058	1.922.024.423
40	Lợi nhuận khác		<u>68.610.395</u>	<u>139.371.071</u>
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		<u>5.481.769.340</u>	<u>3.393.017.127</u>
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	838.562.329	529.448.514
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	20	10.310.857	(10.310.857)
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.632.896.154</u>	<u>2.873.879.470</u>
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	4.374	3.753

Nguyễn Xuân Trọng
Kế toán trưởng

Trần Thị Hoa
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

MS	CHỈ TIÊU	Năm 2007
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:	
01	Lợi nhuận trước thuế	5.481.769.340
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>	
02	Khấu hao tài sản cố định	1.928.674.173
03	Các khoản dự phòng	14.366.160
04	Lãi/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20.276.170
05	Lãi/Lỗ từ hoạt động đầu tư	(34.467.200)
06	Chi phí lãi vay	486.835.413
08	Lợi nhuận từ HĐKD trước những thay đổi VLĐ	7.897.454.056
09	Tăng/Giảm các khoản phải thu	(186.691.223)
10	Tăng/Giảm hàng tồn kho	(1.647.563.292)
11	Tăng/Giảm các khoản phải trả	2.806.167.287
12	Tăng/Giảm chi phí trả trước	9.429.770
13	Tiền lãi vay đã trả	(1.251.421.399)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(989.569.375)
16	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(317.491.426)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	6.320.314.398
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:	
21	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	(42.309.253.472)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(3.500.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	34.467.200
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(45.774.786.272)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:	
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	51.981.193.443
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(11.181.193.443)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(1.588.950.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	39.211.050.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(243.421.874)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.544.263.890
61	Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	(6.059.781)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.294.782.235

 Nguyễn Xuân Trọng
 Kế toán trưởng

 Trần Thị Hoa
 Giám đốc
 Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH NHÀ BÈ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè – Doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 27/6/2005, thay đổi lần 2 ngày 10/11/2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Tên giao dịch của Công ty là PHUTHINH – NHABE GARMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: NPS

Trụ sở chính Công ty tại số 13A, Tổng Văn Trân, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 là 10.593.000.000 đồng (Mười tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu đồng). Các cổ đông sáng lập theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 bao gồm;

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Số cổ phần
1.	Công ty May Nhà Bè	Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Hồ Chí Minh	36.016
2.	Bà Trần Thị Hoa	Số 248/34-36, Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, Hồ Chí Minh	758
3.	Ông Vũ Sỹ Nam	26A, Lạc Long Quân, quận Tân Bình	708
4.	Bà Dương Thị Ngọc Dung	47Bis, Đoàn Như Hải, Phường 8, quận 4	708
5.	Ông Phạm Phú Cường	146/1, đường số 8, quận Tân Bình	708
	194 Cổ đông khác		17.575

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các Đăng ký thay đổi lần 1 và lần 2, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy. Giặt tẩy (không tẩy, nhuộm hồ in trên sản phẩm tại trụ sở). Thêu. In trên bao bì (không in tráng bao bì kim loại tại trụ sở). Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thủy nội địa. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn. Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Trong năm 2007, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, gia công hàng may mặc.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính bao gồm:

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2.3 Áp dụng các Chuẩn mực và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc ít hơn.

2.6 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được kế toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.8 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 - 15
Máy móc, thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải	8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4

2.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

2.10 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác không chịu lãi và được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu.

2.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

2.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hay sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.13 Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.14 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực từ ngày kết thúc niên độ kế toán là 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi đối với Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo. Năm quyết toán thuế đầu tiên đăng ký hưởng ưu đãi là năm 2004, năm 2007 là năm thứ hai Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp. Công ty có chứng khoán được đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2006 nên Công ty được giảm thêm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2 năm kể từ khi thực hiện giao dịch ngoài các ưu đãi theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**3. TIỀN**

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Tiền mặt	352.403.653	1.015.428.319
Tiền gửi Ngân hàng	942.378.582	528.835.571
Tổng	1.294.782.235	1.544.263.890

4. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Cổ phiếu của Vicotex (*)	1.605.900.000	1.605.900.000
Cổ phiếu của Dagatex (**)	3.500.000.000	-
Tổng	5.105.900.000	1.605.900.000

(*) Giá trị đã đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng (VICOTEX) tương ứng với số cổ phần sở hữu là 159.000 cổ phần tương ứng với tổng mệnh giá là 1.590.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may, có trụ sở chính tại số 127, Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Giá trị đã đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt May Đông Á (DAGATEX) tương ứng với số cổ phần sở hữu là 200.000 cổ phần tương ứng với tổng mệnh giá là 2.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Dệt May Đông Á (DAGATEX) là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may, có trụ sở chính tại số 185-189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Cho Công ty TNHH Nam Thiên vay tiền	2.000.000.000	2.000.000.000
Cổ tức trả thừa năm 2004, 2005	107.604.000	89.604.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu hồi	-	14.029.400
Phải thu về cổ phần hoá (hỗ trợ đào tạo)	50.898.292	50.898.292
Khác	1.072.673	249.475.539
Tổng	2.159.574.965	2.404.007.231

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**6. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Nguyên liệu, vật liệu	2.583.886.853	910.085.854
Công cụ, dụng cụ	16.111.485	62.460.789
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.398.405.147	764.868.007
Thành phẩm	2.714.888.631	3.328.314.174
Tổng	6.713.292.116	5.065.728.824

7. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Tại ngày 01 tháng 01	956.774.400	575.000.000
Phát sinh trong năm	42.284.535.436	381.774.400
Giảm trừ chi phí	50.468.036	-
Tổng	43.190.841.800	956.774.400

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là các chi phí liên quan đến việc triển khai Dự án xây dựng nhà cao tầng Đầm Sen trên địa điểm đang đặt Nhà xưởng và Văn phòng của Công ty tại số 11,13, 13A, Tổng Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Các chi phí này bao gồm chủ yếu là tiền sử dụng đất, chi phí tư vấn, thiết kế...

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH*(Đơn vị tính: VND)*

Năm 2007	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng
<u>Nguyên giá</u>					
Tại ngày 01/01	5.781.097.651	8.585.796.295	680.405.733	445.737.875	15.493.037.554
Tăng trong năm	-	1.434.786.072	-	-	1.434.786.072
Mua trong năm	-	1.434.786.072	-	-	1.434.786.072
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	5.781.097.651	10.020.582.367	680.405.733	445.737.875	16.927.823.626
<u>Hao mòn lũy kế</u>					
Tại ngày 01/01	2.110.305.954	4.728.358.397	219.340.330	273.901.746	7.331.906.427
Tăng trong năm	388.384.616	1.376.849.618	85.050.717	78.389.222	1.928.674.173
Do trích khấu hao	388.384.616	1.376.849.618	85.050.717	78.389.222	1.928.674.173
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	2.498.690.570	6.105.208.015	304.391.047	352.290.968	9.260.580.600
<u>Giá trị còn lại</u>					
Tại ngày 01/01	3.670.791.697	3.857.437.898	461.065.403	171.836.129	8.161.131.127
Tại ngày 31/12	3.282.407.081	3.915.374.352	376.014.686	93.446.907	7.667.243.026

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)***Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***MẪU B 09 - DN****8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)**

Nguyên giá của các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2007 với giá trị là 857.303.712 đồng.

9. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Tại ngày 01 tháng 01	-	-
Phát sinh trong năm	18.181.193.443	5.500.000.000
Số đã trả trong năm	11.181.193.443	5.500.000.000
Tại ngày 31 tháng 12	7.000.000.000	-

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay của Công ty Cổ phần May Nhà Bè theo Hợp đồng vay vốn số 02/2007/PT-NB ngày 02/7/2007. Tổng giá trị của khoản vay là 7.000.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày kể từ ngày nhận nợ, lãi suất tiền vay 0,72%/tháng, mục đích của khoản vay này là để bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vay này là các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	144.165.604	262.205.529
Thuế thu nhập cá nhân	34.232.735	18.518.390
Tổng	178.398.339	280.723.919

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Trích trước tiền lãi vay	631.974.014	-
Các khoản khác	8.214.000	137.370.075
Tổng	640.188.014	137.370.075

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Bảo hiểm	143.597.095	118.780.015
Kinh phí công đoàn	148.503.000	124.331.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	33.839.063	47.547.636
Tổng	325.939.158	290.658.651

13. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Vay Công ty Cổ phần May Nhà Bè	17.800.000.000	-
Vay Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội - CN HCM	16.000.000.000	-
Tổng	33.800.000.000	-

Khoản vay Công ty Cổ phần May Nhà Bè được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 03/HĐTD/07 ngày 16/8/2007. Tổng giá trị vay theo Hợp đồng là 17.800.000.000 đồng. Mục đích của khoản vay là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng Đầm Sen. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên, nợ gốc được trả vào cuối kỳ hạn trả nợ. Lãi suất của khoản vay là 0,9%/tháng.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 020-0000482/HĐTD/07 ngày 23/8/2007. Tổng giá trị vay theo Hợp đồng là 40.000.000.000 đồng, giá trị các khoản vay đã giải ngân trong năm 2007 là 16.000.000.000 đồng. Mục đích của khoản vay là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng Đầm Sen. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên, nợ gốc được trả vào cuối kỳ hạn trả nợ. Lãi suất của khoản vay là 0,99%/tháng. Tài sản được dùng để bảo đảm cho khoản vay là bất động sản tại số 13A, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị được định giá là 63.435.840.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Biến động vốn chủ sở hữu**

(Đơn vị tính: VND)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 01/01/2006	7.062.000.000	-	3.365.250.777	256.547.010	5.226.117.267	15.909.915.054
Tăng vốn trong năm	3.531.000.000	1.029.300.000	-	-	-	4.560.300.000
Hoàn nhập chia cổ tức thừa	-	-	-	-	18.000.000	18.000.000
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	2.873.879.470	2.873.879.470
Trích lập các quỹ	-	-	1.572.769.000	123.086.000	(1.985.113.000)	(289.258.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(3.226.608.000)	(3.226.608.000)
Điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển, tăng lợi nhuận chưa phân phối	-	-	(1.885.316.147)	-	1.885.316.147	-
Giảm khác	-	-	(100.000.000)	-	-	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2006	10.593.000.000	1.029.300.000	2.952.703.630	379.633.010	4.791.591.884	19.746.228.524
Tại ngày 01/01/2007	10.593.000.000	1.029.300.000	2.952.703.630	379.633.010	4.791.591.884	19.746.228.524
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	4.632.896.154	4.632.896.154
Trích quỹ	-	-	529.448.514	117.221.000	(918.333.514)	(271.664.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.588.950.000)	(1.588.950.000)
Tại ngày 31/12/2007	10.593.000.000	1.029.300.000	3.482.152.144	496.854.010	6.917.204.524	22.518.510.678

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Công ty Cổ phần May Nhà Bè	3.601.600.000	3.601.600.000
Các cổ đông thể nhân khác	6.991.400.000	6.991.400.000
Tổng	10.593.000.000	10.593.000.000

Cổ phiếu

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.059.300	1.059.300
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và thu tiền đầy đủ	1.059.300	1.059.300
- Cổ phiếu thường	1.059.300	1.059.300
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.059.300	1.059.300
- Cổ phiếu thường	1.059.300	1.059.300
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

15. DOANH THU

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Doanh thu bán thành phẩm	902.861.568	542.865.794
Doanh thu FOB xuất khẩu	43.606.963.445	11.504.076.840
Doanh thu gia công	13.992.340.733	18.247.539.397
Doanh thu khác	979.471.540	4.781.397.279
Tổng	59.481.637.286	35.075.879.310

16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Giá vốn thành phẩm	421.839.589	250.721.255
Giá vốn FOB xuất khẩu	39.068.817.584	10.375.409.858
Giá vốn gia công	7.610.431.343	16.891.609.208
Giá vốn khác	653.678.430	-
Tổng	47.754.766.946	27.517.740.321

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**17. DOANH THU/CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi	34.467.200	49.799.892
Lãi chênh lệch tỷ giá	131.133.791	29.865.319
Tổng	165.600.991	79.665.211
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	486.835.413	142.300.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	191.485.575	25.412.715
Tổng	678.320.988	167.712.715
Thu nhập tài chính - thuần	(512.719.997)	(88.047.504)

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Chi phí nhân viên quản lý	2.608.932.540	2.443.408.383
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	491.296.881	267.883.157
Chi phí khấu hao TSCĐ	163.439.939	151.727.245
Chi phí dịch vụ mua ngoài	372.487.191	482.789.133
Chi phí bằng tiền khác	572.127.014	479.293.950
Tổng	4.208.283.565	3.825.101.868

19. THU NHẬP/CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Thu nhập khác		
Nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1.947.554.840
Bán phế liệu	-	49.891.663
Thu nhập khác	79.261.453	63.948.991
Tổng	79.261.453	2.061.395.494
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	-	1.821.045.323
Các khoản khác	10.651.058	100.979.100
Tổng	10.651.058	1.922.024.423
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	68.610.395	139.371.071

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)**

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN**20. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.481.769.340	3.393.017.127
Các khoản điều chỉnh tăng	507.961.578	315.109.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	73.648.976
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.989.730.918	3.781.775.103
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Tỷ lệ ưu đãi	50%	50%
Chi phí thuế thu nhập năm hiện hành	838.562.329	529.448.514
Chi phí thuế thu nhập các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	838.562.329	529.448.514
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	10.310.857	(10.310.857)
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	10.310.857	(10.310.857)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	848.873.186	519.137.657

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là 1.059.300 cổ phiếu, mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu như sau:

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.632.896.154	2.873.879.470
Các khoản điều chỉnh	-	-
<i>Điều chỉnh cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Điều chỉnh chênh lệch phát sinh do thanh toán cổ phiếu ưu đãi và những tác động tương tự của cổ phiếu ưu đãi đã phân loại vào vốn chủ sở hữu</i>	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.632.896.154	2.873.879.470
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	1.059.300	765.729
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.374	3.753

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)***Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***MẪU B 09 - DN****22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.909.171.147	14.430.641.183
Chi phí nhân công	15.331.759.627	10.613.964.145
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.104.153.605	1.763.836.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.938.864.255	6.447.805.650
Chi phí khác	1.933.546.618	804.037.413
Tổng	53.217.495.251	34.060.284.551

23. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Giao dịch mua bán

	Năm 2007	Năm 2006
	(VND)	(VND)
Các giao dịch bán		
Gia công cho Công ty CP May Nhà Bè	9.648.513.808	21.169.785.380
Bán máy móc thiết bị	-	1.761.364.364
Bán vật tư, phụ liệu	-	180.009.060
Các giao dịch mua		
Mua áo sơ mi, bao hộ lao động	660.008.416	278.776.512
Thuê, mua máy móc thiết bị	158.026.544	375.707.000
Vay trong năm	29.800.000.000	5.500.000.000

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2007	31/12/2006
	(VND)	(VND)
Các khoản phải trả		
Phải trả tiền mua phụ liệu Công ty May Nhà Bè	-	58.690.017
Phải trả tiền vay ngắn hạn, dài hạn	24.800.000.000	-
Phải trả lãi tiền vay	595.014.014	-

24. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH – NHÀ BÈ**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007 (TIẾP THEO)***Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***MẪU B 09 - DN****25. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	71,72	37,84
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	28,28	62,16
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	68,20	17,81
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	31,76	81,86
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	4,91	5,77
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,39	3,59
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	0,09	0,37
2.4 Khả năng thanh toán nợ dài hạn	0,00	0,00
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	9,22	9,67
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	7,79	8,19
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	7,73	14,07
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	6,53	11,91
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,57	14,55

Nguyễn Xuân Trọng**Kế toán trưởng**

Trần Thị Hoa**Giám đốc***Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2008*